

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Hà Thanh, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước của Doanh nghiệp tư nhân Thành Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 49/GP-UBND ngày 15/9/2015 và Giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản số 68/GP-UBND ngày 28/8/2019 và Giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản số 57/GP-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh cho phép Doanh nghiệp tư nhân Thành Sơn được khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Hà Thanh, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước;

Theo Biên bản Hội đồng thẩm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản của tỉnh ngày 31/8/2023 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 119/TTr-STNMT ngày 31/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Hà Thanh, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước đã được UBND tỉnh cấp cho Doanh nghiệp tư nhân Thành Sơn theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 49/GP-UBND ngày 15/9/2015, Giấy phép gia hạn khai thác khoáng

sản số 68/GP-UBND ngày 28/8/2019 và Giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản số 57/GP-UBND ngày 17/5/2022, với các nội dung cơ bản sau đây:

1. Mục đích đóng cửa mỏ: Để quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và giao đất cho UBND huyện Tuy Phước quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan; phục hồi môi trường các khu vực đã khai thác.

2. Diện tích đóng cửa mỏ là 2,8ha, được giới hạn bởi các điểm góc theo Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

3. Khối lượng thực hiện: Theo Đề án đã được Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ của UBND tỉnh thông qua.

4. Thời gian thực hiện đề án đóng cửa mỏ: Đến 31/06/2024.

5. Kinh phí thực hiện đóng cửa mỏ: 106.155.000 đồng (bằng chữ: Một trăm lẻ sáu triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn đồng), từ nguồn của Doanh nghiệp tư nhân Thành Sơn.

Điều 2. Doanh nghiệp tư nhân Thành Sơn có trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ khối lượng và đúng tiến độ theo đề án đóng cửa mỏ đã phê duyệt.

2. Bảo đảm tuyệt đối an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện đề án đóng cửa mỏ theo quy định.

3. Báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định khi hoàn thành đề án để tổ chức kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ.

4. Đề nghị đóng cửa mỏ khu vực khai thác khoáng sản theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, Chủ tịch UBND xã Phước Thành, Chủ Doanh nghiệp tư nhân Thành Sơn và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT TT: N.T.Thanh;
- Cục KS VN;
- Cục KSHĐKS miền Trung;
- Lưu: VT, K4, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục số 1

**TOẠ ĐỘ RANH GIỚI KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN CÁT LÀM
VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI SÔNG HÀ THANH, XÃ
PHƯỚC THÀNH, HUYỆN TUY PHƯỚC**

*(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

Điểm	Hệ tọa độ VN-2000 (KKT 111°00', múi chiếu 6°)	
	X(m)	Y(m)
1	1.524.051	296.719
2	1.523.761	296.919
3	1.523.581	296.009
4	1.523.631	296.906
5	1.523.850	296.779
Diện tích 2,8ha		